**Ôn tập lịch sử- địa lí 8**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**  Tháng 6/1862, triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp bản Hiệp ước?

 A . Pa-tơ- nốt B. Hác măng

 C. Nhâm TuấtD. Giáp Tuất

**Câu 2.** Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn, năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh nào?

A Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên

B. Long An, An Giang, Hà Tiên.

C. Vĩnh Long, Tiền Giang, Hà Tiên

D. Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau

**Câu 3.**Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

*“Anh hùng Bãi Sậy Hưng Yên*

*Chiếu Cần vương xuống, đứng lên đánh thù?”*

A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Hoàng Hoa Thám.

C. Phan Đình Phùng. D. Đinh Công Tráng.

**Câu 4.** Ngày 31-8-1858, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?

A. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha chính thức nổ súng xâm lược Việt Nam

B. Quân Pháp tấn công thành Hà Nội lần thứ hai

C. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng

D. Quân Pháp tấn công Bắc Kì lần thứ nhất

**Câu 5.** Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

A. Hoàng Diệu C. Nguyễn Tri Phương

B. Tôn Thất Thuyết D. Phan Thanh Giản

**Câu 6.** Tháng 9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A. Hà Nội. C. Đà Nẵng.

B. Gia Định. D. Thuận An.

**Câu 7.**Sau thất bại tại Đà Nẵng, tháng 2/1859, thực dân Pháp tấn công vào

A. Vĩnh Long. C. Hà Tiên.

B. An Giang. D. Gia Định.

**Câu 8.** Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần vương khi đang ở

A. Kinh đô Huế. C. Sơn phòng Tân sở (Quảng Trị).

B. Căn cứ Ba Đình (Thanh Hóa). D. Đồn Mang Cá (Huế).

**Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

A. Hương Khê. C. Yên Bái.

B. Yên Thế. D. Thái Nguyên.

**Câu 10.** Năm 1873, Phạm Phú Thứ đã tấu xin triều đình nhà Nguyễn

A. đặt lãnh sự tại Hương Cảng để giao thiệp với nước ngoài.

B. mở các cơ sở buôn bán ở cửa biển Trà Lí (Nam Định).

C. chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

D. mở cửa biển ở miền Bắc và Trung để giao thương với bên ngoài.

**Câu 11.** Một trong những sĩ phu tiêu biểu trong phong trào cải cách, canh tân đất nước ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX là

A. Hoàng Hoa Thám. C. Nguyễn Hữu Huân.

B. Nguyễn Huy Tế. D. Nguyễn Trung Trực.

**Câu 12.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. 1858 - 1884. C. 1897 - 1914.

B. 1885 - 1896. D. 1919 - 1929.

**Câu 13.** Năm 1906, Phan Châu Trinh cùng nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã

A. Tổ chức phong trào Đông Du.

B. Mở cuộc vận động Duy Tân.

C. Tổ chức ám sát các tên Việt gian.

D. Thành lập trường Đông Kinh nghĩa thục.

**Câu 14.** Địa danh nào được đề cập đến trong câu đố sau?

“Nơi nào Bác đã ra đi,

Tìm đường cứu nước cũng vì non sông?”

A. Cảng Nhà Rồng. C. Cảng Vân Đồn.

B. Cảng Cái Lân. D. Cảng Vũng Áng.

**Câu 15.** Mạng lưới sông ngòi nước ta:

A. Dày đặc, phân bố rộng khắp cả nước.

Phân bố dày đặc ở Nam Bộ nhưng thưa thớt ở các vùng khác.

Thưa thớt, không đồng đều trên khắp cả nước

Chỉ tập trung phân bố ở khu vực miền Trung.

**Câu 16.** Nước ta có bao nhiêu con sông dài trên 10 km?

A. 236 C. 236000

B. 2360 D. 23600

**Câu 17.** Tại sao ở miền khí hậu phía Bắc, bên cạnh các loài cây nhiệt đới còn xuất hiện một số cây trồng có nguồn gốc ôn đới như đào, mận, mơ?

A. Do có mùa hè nóng C. Do có thời tiết bão hoà vào mùa xuân

B. Do có mùa đông lạnh D. Do có mùa thu xanh mát

**Câu 18.** Hệ sinh thái nào sau đây không thuộc hệ sinh thái tự nhiên trên cạn?

A. Rừng ôn đới núi cao. C. Rừng ngập mặn.

B. Trảng cỏ, cây bụi. D. Rừng cận nhiệt.

**Câu 19.** Nước ta có mấy nhóm đất chính?

A. 4 nhóm. C. 2 nhóm.

B. 5 nhóm. D. 3 nhóm.

**Câu 20.** Dải đất bãi bồi ven biển là môi trường sống thuận lợi cho hệ sinh thái nào sau đây?

A. Rừng ngập mặn. B. Rừng thưa rụng lá.

C. Rừng ôn đới. D. Rừng tre nứa.

**Câu 21.** Trong nông nghiệp, đất feralit được khai thác và sử dụng chủ yếu để trồng loại cây nào sau đây?

A. Cây lương thực. B. Cây công nghiệp.

C. Cây lúa nước. D. Cây ăn quả

**Câu 22.** Ở nước ta, vùng nào sau đây có nguy cơ hoang mạc hóa cao nhất?

A. Đồng bằng sông Hồng. C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 23.** Các loại cây lương thực phù hợp với loại đất nào dưới đây?

A. Phù sa. C. Feralit.

B. Đất mặn. D. Đất xám.

**Câu 24.** Biển Đông thuộc đại dương nào sau đây?

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Nam Đại Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 25.** Trong hệ sinh thái tự nhiên trên cạn, hệ sinh thái nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất?

A. Rừng kín thường xanh B. Rừng nhiệt đới gió mùa.

C. Rừng ôn đới trên núi. D. Rừng tre nứa, trảng cỏ.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 4 và 5, hãy xác định vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia nào?

Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia là:

In - đô - nê - xi - a, Ma - lai - xi - a, Xi - ga - po, Bru - nây, Phi - lip - pin, Thái Lan, Trung Quốc, Cam - pu - chia.

**Câu 2.** Trình bày các biện pháp bảo vệ môi trường biển đảo nước ta.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng.

- Tham gia các hoạt động làm sạch bờ biển, làm đẹp cảnh quan, môi trường biển đảo…

- Tham gia các hoạt động khắc phục và làm giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổ chức học tập và thực hành các kĩ năng sống thích ứng với những thay đổi của tự nhiên vùng biển đảo…

**Câu 3.** So sánh chế độ nước vào mùa lũ ở sông Hồng và sông Cửu Long.

Chế độ nước mùa lũ sông Hồng: Mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10, chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm với các đợt lũ lên nhanh và đột ngột.

Chế độ nước mùa lũ sông Cửu Long: Mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11, chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm. Nước sông khá điều hòa, lũ lên chậm và rút chậm.

**Câu 4.** Dựa vào sơ đồ mặt cắt khái quát vùng biển Việt Nam, hãy cho biết giới hạn của các bộ phận biển ở nước ta.

Vùng biển quốc tế

Sơ đồ mặt cắt khái quát vùng biển Việt Nam

Nội thủy: Là vùng nước từ đất liền đến đường cơ sở.

Lãnh hải: Từ đường cơ sở ra biển 12 hải lí.

Vùng tiếp giáp: Từ lãnh hải ra tiếp 12 hải lí.

Đặc quyền kinh tế: Từ lãnh hải đến vùng biển quốc tế (188 hải lí).

Thềm lục địa: Là phần đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, từ đất liền đến vùng biển quốc tế.

**Câu 5**: Vì sao các quan lại, sĩ phu yêu nước đưa ra những đề nghị cải cách?

- Ở nửa sau thế kỉ XIX, triều Nguyễn lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đất nước suy yếu, lại phải lo đối phó với cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

- Đứng trước bối cảnh đó, một số quan lại, sĩ phu thức thời đã nhận thức rõ sự bảo thủ của triều đình nên đã mạnh dạn đem kinh nghiệm và hiểu biết của bản thân xây dựng các bản điều trần gửi lên triều đình Huế đề nghị thực hiện cải cách.

 **Câu 6:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã dẫn đến những thay đổi gì trong xã hội Việt Nam?

- Các giai cấp cũ trong xã hội có sự phân hóa:

+ **Giai cấp địa chủ** trở thành tay sai cho thực dân Pháp.

+ **Giai cấp nông dân** ngày càng bị bần cùng hoá, lâm vào cảnh nghèo khó, không lối thoát.

- Xuất hiện các lực lượng xã hội mới, như: tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, trí thức thành thị, giai cấp công nhân,…

***“ Trên bước đường thành công, không có dấu chân kẻ lười biếng”***

**CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT!!!**